TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VĨNH
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày 26 tháng 12 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Phùng Văn Thức
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Thành Xuân
2/ Ông Huỳnh Xuân Lộc
-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên bị cáo: Nguyễn Đình T Sinh năm 1972.

Tên gọi khác: T Bắc
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh K.
Chỗ ở: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh K.
Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không.
Trình độ học vấn: Lớp 08/12.
Nghề nghiệp: Không
Họ tên cha: Nguyễn Khắc P (đã chết)
Họ tên mẹ: Trần Thị Đ. Sinh năm: 1951.
Vợ: Phạm Thị H. Sinh năm: 1970
Con: 03 con (Lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2010).
- Tiền án: Ngày 15/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 19/6/1991, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 30/7/1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 21/7/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Ngày 22/12/2006, bị Tòa án nhân dân TP. Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 3 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

- Nguyễn T Sinh năm 1980.

Chỗ ở: Tổ 2, Thị trấn K, huyện K, tỉnh K. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị L Sinh năm 1982.

Chỗ ở: Tổ 2, Thị trấn K, huyện K, tỉnh K. Có mặt

4. Người Làm Chứng

- Nguyễn Đắc D Sinh năm 1979

Chỗ ở: Tổ 2, Thị trấn K, huyện K, tỉnh K. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2018, Nguyễn Đình T, sinh năm 1972, trú tại Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh K bắt xe bus đi từ huyện Diên Khánh lên huyện Khánh Vĩnh với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khi lên đến khu vực tổ 2, TT Khánh Vĩnh, Nguyễn Đình T xuống xe bus rồi đi bộ đến đường bê tông gần chợ Khánh Vĩnh thì phát hiện 01 xe mô tô BKS 79X1 – 1839, nhãn hiệu Honda của anh Nguyễn T đang dựng trên đường, chìa khóa vẫn còn cắm trong ổ điện. Quan sát thấy không có người trông coi, T tiến lại gần, lên xe, nổ máy rồi chạy về nhà tại thôn Đông, xã Diên Điền, huyện Diên Khánh cất dấu.

Sau khi tiếp nhận đơn báo mất tài sản của anh Nguyễn T, Cơ quan CSĐT công an huyện Khánh Vĩnh đã ban hành thông báo tìm kiếm tang vật (xe mô tô BKS 79X1 – 1839), gửi đến công an các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa để phối hợp xử lý. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày, Công an xã Diên Điền, huyện Diên Khánh đã phát hiện và thu giữ xe mô tô BKS 79X1-1839 tại nhà của Nguyễn Đình T và bàn giao cho Công an huyện Khánh Vĩnh để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 20/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh kết luận:

Xe mô tô BKS 79X1-1839 do Nguyễn Đình T trộm cắp ngày 18/10/2018 có giá trị 6.926.000 đồng *(Sáu triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng).*

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ 01 xe mô tô BKS 79X1-1839 – Là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn T nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSKV, ngày 29 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi " Trộm cắp tài sản" của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Thọ mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2018.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn T không yêu cầu. Đề nghị HĐXX không xét phần dân sự.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô BKS 79X1-1839 – Là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn T đã trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 15/11/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh đối với ông Nguyễn T. Đề nghị HĐXX không xét

Về án phí: Bị cáoT phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng : Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin H ội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng . Tuy nhiên, không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên HĐXX căn cứ vào 293 BLTTHS năm 2015. Xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự , thủ tục theo quy định của Bộ uật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quy trình của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Lời khai nhận tội của Nguyễn Đình T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra , phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án . Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận : Vào khoảng 14 giờ ngày 18/10/2018 tại Tổ 2, TT Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, Nguyễn Đình T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy BKS 79X1- 1839, hiệu Honda trị giá 6.926.000 đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng) của anh Nguyễn T. Tại cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo T về tội 'Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

- Xét về tiền án và nhân thân của bị cáo T: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án nhưng không cải sửa lỗi lầm, hiện tại đang có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản": Ngày 15/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn T thể hiện sự coi thường pháp luật**.** Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, cần xử phạt với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răng đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Tuy nhiên, Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu giữ trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo khi áp dụng hình phạt.

- Do bị cáo Nguyễn Đình T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn , không có công ăn, việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 đối với bị cáo.

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 16/10/2018 do bị cáo khai , Công an huyện Diên Khánh đang xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L liên quan đến việc đứng tên trong cà vẹt xe mô tô BKS 79X1-1839. Tại phiên tòa khẳng định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn T nên giao cho ông T quản lý sử dụng.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn T đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đình T:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T (T Bắc) 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2018.

- Do bị cáo Nguyễn Đình T không có công ăn, việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 đối với bị cáo.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Quyền kháng cáo:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , bị cáo Nguyễn Đình T, bị hại Nguyễn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phùng Văn Thức

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện Khánh Vĩnh;*
- *Công an huyện Khánh Vĩnh;*
- *Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;*
- *Sở Tư pháp Khánh Hòa;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*